

Bản tin chứng khoán

Trong số này

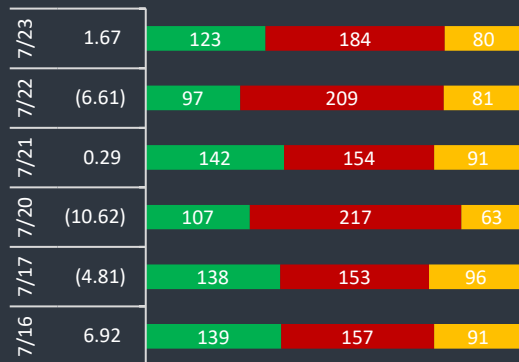
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

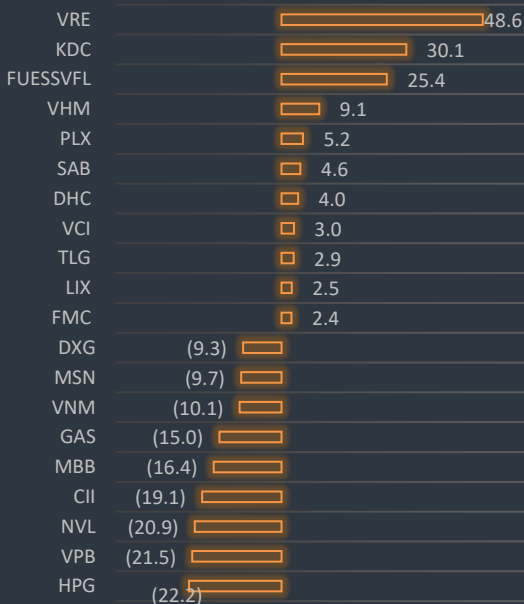
Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



■ CK tăng giá ■ CK giảm giá ■ CK đứng giá

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



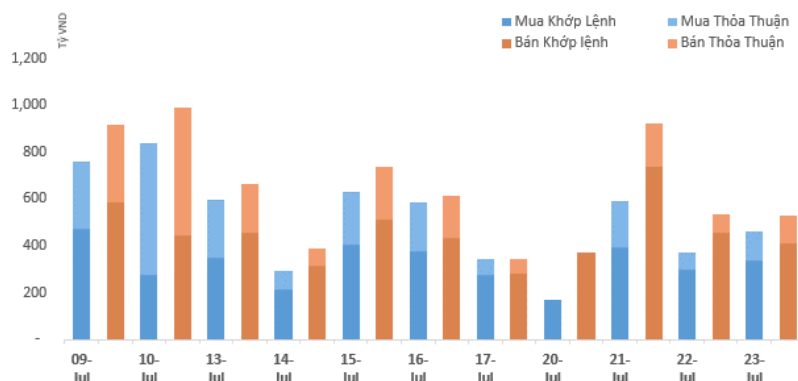
Nhóm Vingroup đã cứu chỉ số index khi cả 3 cổ phiếu trụ cột VIC, VHM, VRE đều tăng điểm cùng với GAS, PLX. Thậm chí VIC và VHM còn đứng đầu nhóm Big cap tăng tốt nhất. Bất chấp thị trường có số mã giảm vượt trội so với mã xanh nhưng index đóng cửa vẫn nhích nhẹ 1.7 điểm. Thanh khoản giảm khá nhiều so với các phiên trước với chỉ hơn 3,358 tỷ khớp lệnh sàn HOSE.

SZC, BCG, REE, VRE, DBC là những cổ phiếu tăng nổi bật trong ngày. REE tăng gần 4% nhờ thông tin cổ đông nội bộ đăng ký mua hơn 3 triệu cổ phiếu. Những cổ phiếu tạo sóng đợt vừa qua đều bị áp lực bán chốt lời rất mạnh như KDC, GTN, GEX, DGW, FIT.

Trong các cổ phiếu khu công nghiệp thì SZC và PHR được nhà đầu tư giao dịch sôi động hơn hết nhờ kết quả kinh doanh 6 tháng tăng trưởng. Đến nay đã có hơn 350 doanh nghiệp công bố báo cáo quý 2 trong đó có hơn 50 doanh nghiệp báo cáo lỗ. KHP, NBC, CIG là những doanh nghiệp đứng đầu báo cáo lỗ nhiều nhất trên 100 tỷ đồng.

Khối ngoại giao dịch gia tăng trong vài phiên gần đây và bán ròng gần 800 tỷ trong 4 phiên gần nhất. HPG, VNM, VHM và DXG là những cổ phiếu bị bán ra từ 100 đến 250 tỷ đồng mỗi mã. Phía mua ròng có KDC, VCB, TLG, VCI được mua vào khá đều đặn.

Mua bán ròng của khối ngoại



Vnindex 856.75

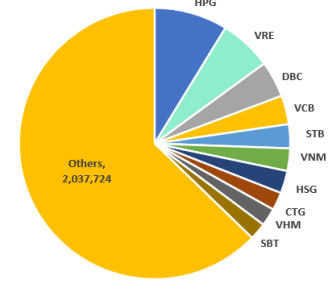
▲ +1.67 (+0.2%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
VRE	28.3	1,350	5.01
VHM	78.8	1,300	1.68
PLX	46.0	700	1.55
BSR	6.9	100	1.47
GAS	71.1	900	1.28
HDB	26.6	300	1.14
FPT	47.8	350	0.74
NVL	63.0	300	0.48
VJC	107.9	500	0.47
BCM	26.6	100	0.38
HPG	28.2	100	0.36
TCB	20.3	50	0.25
VPB	22.5	50	0.22
VIC	90.0	200	0.22
VNM	114.2	100	0.09
VCB	82.5	-	-
CTG	23.4	-	-
HVN	25.8	-	-
BVH	45.9	(100)	(0.22)
MWG	83.0	(200)	(0.24)
EIB	17.3	(50)	(0.29)
BID	39.9	(150)	(0.38)
MSN	53.9	(300)	(0.55)
MBB	17.1	(100)	(0.58)
ACV	57.5	(400)	(0.69)
ACB	24.2	(200)	(0.82)
POW	9.7	(80)	(0.82)
MCH	71.3	(700)	(0.97)
SAB	187.8	(2,300)	(1.21)
VGI	28.1	(600)	(2.09)
GVR	11.5	(250)	(2.13)
VEA	43.9	(1,000)	(2.23)
SHB	12.2	(500)	(3.94)



Top trading value (VND Bn)



Giá vàng trong vài ngày vừa qua đã phá đỉnh 50 triệu đồng và đã vượt lên 54 triệu trong ngày hôm qua. Giá vàng thế giới tiếp tục tăng cao gần 1900 USD trong bối cảnh nhà đầu tư lo ngại suy thoái kinh tế. Ngay tại VN nhiều người rút tiền từ ngân hàng đi mua vàng đột biến lên đến hàng trăm tỷ ở các ngân hàng cỡ nhỏ. Đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến chứng khoán kém sắc trong những ngày qua khi nhiều người chuyển sang mua vàng để thu lợi nhuận ngắn hạn.

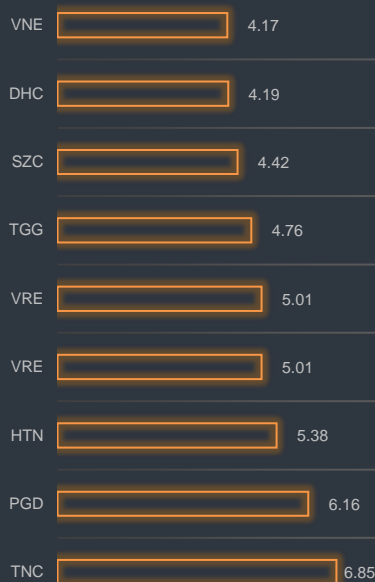
Chỉ số Vnindex đang tiến gần đến ngưỡng 850 và thông thường đây vừa là ngưỡng tâm lý vừa là mốc hỗ trợ kỹ thuật. Dòng tiền vào thị trường có suy giảm phần nào nhưng chưa đến mức quá lo ngại vì vậy khả năng thị trường sẽ tiếp tục đi ngang dao động quanh vùng hiện tại và thường có xu hướng hồi phục khi lùi gần về mốc 840-850. Nhà đầu tư vẫn giữ chiến lược phòng thủ với tỷ lệ margin ở mức thấp và chỉ tích lũy ở những phiên điều chỉnh.

Danh mục quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Close / Support
DGW	42.4	1.50	33	45	Nắm giữ. Mục tiêu 50	28.5%
FRT	24.7	(4.30)	20	30	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 30	23.5%
HPG	28.2	(1.40)	21	30	Nắm giữ. Mục tiêu 35	34.3%
MWG	83.0	(2.10)	62	100	Mua quanh 78 - 80. Mục tiêu 100	33.9%
PHR	54.5	3.60	38	65	Mua quanh 52. Mục tiêu 65	43.4%
STB	11.3	(3.00)	9	13	Mua quanh 11-11.3. Mục tiêu 13	25.6%
TLG	38.9	(2.30)	28	45	Nắm giữ. Mục tiêu 45	38.9%
TV2	68.7	(8.00)	65	90	Mua quanh 70. Mục tiêu 95	5.7%
VCB	82.5	(1.20)	60	95	Mua quanh 80-83. Mục tiêu 95	37.5%
VGC	20.1	(0.20)	17	27	Mua quanh 20. Mục tiêu 25	18.2%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE



Top tăng giá HNX



NTP - CTCP Nhựa Thiếu niên - Tiền phong - Đã công bố kết quả kinh doanh quý II/2020 với doanh thu giảm 20% so với quý II/2019 xuống còn 1.196 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế giảm 13% còn 128,5 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2020, NTP đạt 2.156 tỷ đồng doanh thu, giảm hơn 13% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế 204 tỷ đồng, giảm 7%.

YEG - Công ty cổ phần Tập đoàn Yeah1 - Doanh thu trong quý II/2020 đạt 178,5 tỷ đồng, giảm 48,9% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế là 0,7 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lỗ 110,3 tỷ đồng.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2020, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu là 435,5 tỷ đồng, giảm 40,9% so với cùng kỳ năm 2019, lợi nhuận sau thuế là 6,2 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ là âm 102,3 tỷ đồng.

LAS - CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao - Doanh thu thuần quý 2/2020 đạt 638,2 tỷ đồng, giảm 31% so với cùng kỳ, sau khi trừ chi phí Hóa chất Lâm Thao lỗ 17 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lãi sau thuế 8,2 tỷ đồng.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 Hóa chất Lâm Thao đạt 1.163 tỷ đồng doanh thu, giảm 24% so với cùng kỳ. Đồng thời, do số lỗ quý 2, dẫn đến nửa đầu năm công ty vẫn lỗ 13 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lãi sau thuế 12,2 tỷ đồng.

LDG - CTCP Đầu tư LDG - Riêng quý 2/2020 doanh thu thuần đạt 393 tỷ đồng cao gấp 9,5 lần so với cùng kỳ, sau khi trừ chi phí lợi nhuận sau thuế còn 1 tỷ đồng – giảm sâu so với số lãi gần 77 tỷ đồng đạt được quý 2/2019.

Lũy kế 6 tháng, LDG đạt doanh thu thuần hơn 459 tỷ đồng, giảm 29,5% so với cùng kỳ năm ngoái; gánh nặng chi phí nên lãi ròng chỉ ghi nhận vồn vẹn 2,4 tỷ đồng, giảm sâu so với con số gần 198 tỷ đồng đạt được 6 tháng đầu năm 2019.

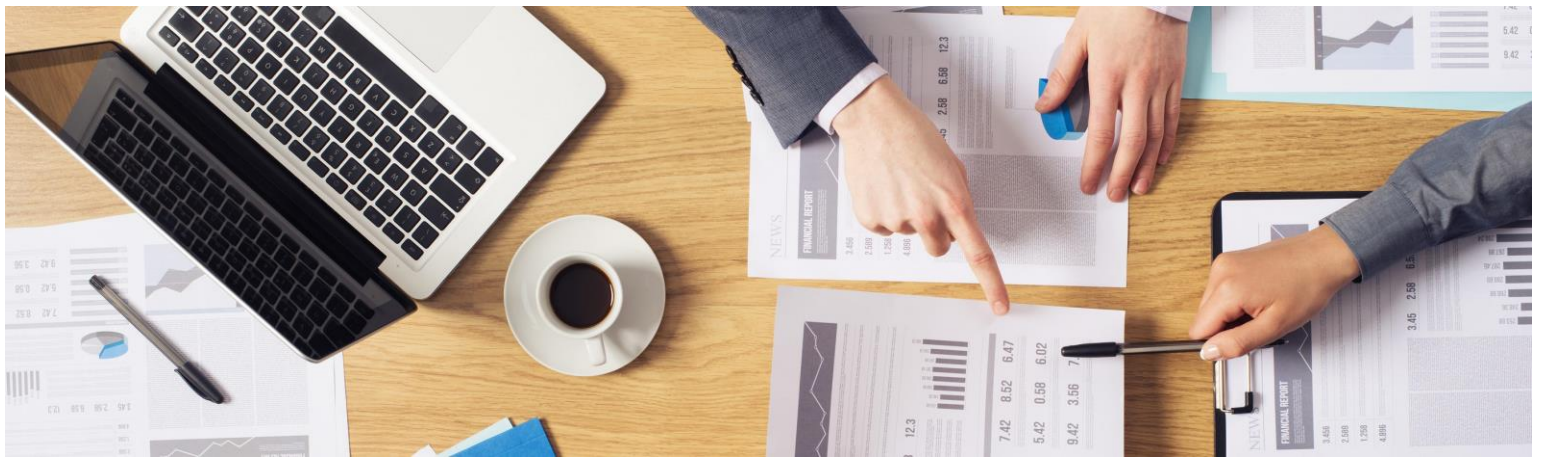
BTP - CTCP Nhiệt điện Bà Rịa – Vũng Tàu - Ngày 21/7, HĐQT đã thông qua việc trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 11%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông vào 15/9/2020 và thanh toán từ ngày 15/10/2020.

PNJ - CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận - Đã công bố Báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2020 với doanh thu thuần giảm 7% so với cùng kỳ năm trước xuống còn 2.745 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế giảm 81% còn gần 32 tỷ đồng, mức thấp nhất 5 năm. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2020, doanh thu PNJ đạt 7.746 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ 2019, lợi nhuận sau thuế 440 tỷ đồng, giảm 26%.



Cổ phiếu đang chạm các hỗ trợ:

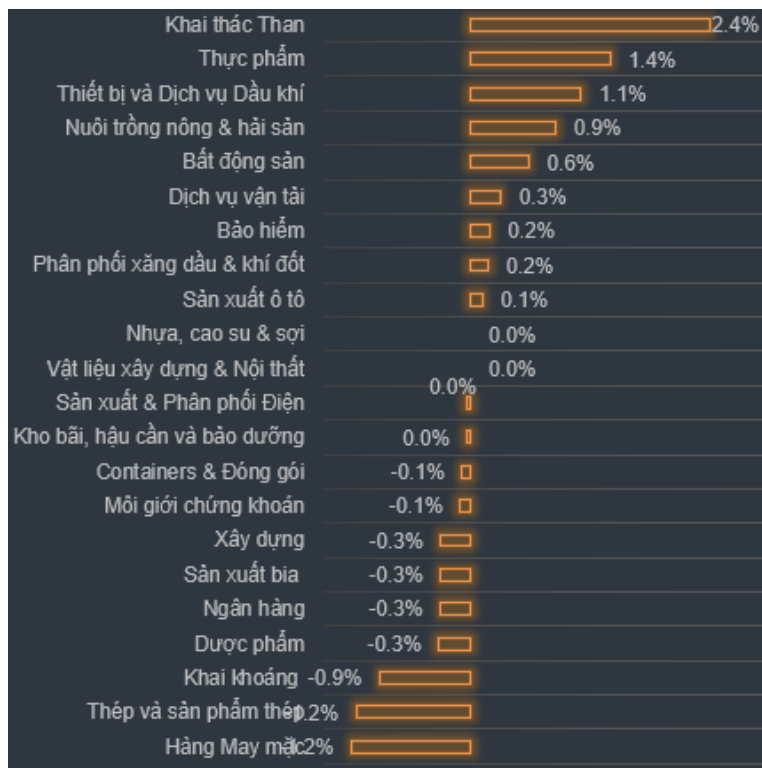
Ticker	Close	% 1D	% tuần trước	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
ROS	2.6	(5.80)	(13.00)	0.00	(90.70)	20,510,642	24.0	7.2
CTI	13.6	(3.55)	(7.50)	0.00	(43.30)	747,619	25.2	23.9
HNG	13	(5.80)	(9.40)	6.60	(30.10)	694,045	26.7	19.6
IMP	45	(0.22)	(1.10)	19.70	(18.80)	59,487	30.9	52.9
DXG	10.2	(1.93)	(9.00)	31.00	(41.80)	3,984,598	32.3	11.8
SHB	12.2	(3.94)	(5.40)	150.00	(32.20)	4,302,842	33.0	18.9
HAG	4.3	0.70	(7.50)	69.80	(25.30)	6,460,824	34.5	22.3
MSN	53.9	(0.55)	(5.40)	10.00	(33.40)	1,339,595	34.7	8.1
ACV	57.5	(0.69)	(2.50)	36.30	(31.20)	295,510	35.9	32.8
NKG	7	(0.98)	(2.20)	60.00	(28.90)	2,037,670	37.4	35.2
DRC	17	(2.02)	(4.20)	23.00	(31.80)	556,310	37.7	2.7
FLC	3.1	(2.80)	(6.90)	25.80	(38.80)	13,793,252	38.0	13.7
POW	9.7	(0.82)	(4.50)	36.10	(29.80)	4,263,451	38.2	7.6
AST	49.8	0.00	(2.20)	21.50	(44.60)	85,290	38.8	17.5
BVH	45.9	(0.22)	(4.40)	42.10	(40.90)	774,228	39.5	5.9
ASM	5.4	(2.53)	(4.10)	58.80	(26.30)	2,286,111	39.9	25.6
CII	17.8	(1.66)	(0.80)	1.70	(31.50)	1,642,372	40.1	73.6
GVR	11.5	(2.13)	(4.60)	38.60	(30.30)	1,616,875	40.6	5.3
IJC	11.2	(2.18)	(3.00)	39.50	(32.10)	331,893	40.8	13.9
SJS	21.4	0.94	(10.60)	50.70	(16.40)	211,549	40.9	14.2
SAS	25.2	0.00	0.80	22.70	(38.60)	10,147	41.2	10.0
SCR	5.4	(0.92)	(5.10)	50.40	(18.70)	2,985,098	41.2	4.2
PVT	10.3	0.00	(2.80)	35.50	(44.00)	1,286,919	41.2	10.3



Thống kê nhóm cổ phiếu lớn:

Ticker	Close	Vol 3T	RSI	StochK	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Low 52W	High 52W	EPS	PE
HPG	28.2	12,381,480	58.3	34.1	74.1%	-1.4%	16.2	28.6	3,031	9.3
NVL	63	1,058,102	64.3	68.6	23.5%	-2.3%	51	64.5	3,668	17.2
FPT	47.75	1,483,166	52.2	29.6	38.4%	-8.3%	34.5	52.1	4,870	9.8
ACB	24.2	3,736,939	53.9	43	36.0%	-9.0%	17.8	26.6	4,164	5.8
HDB	26.6	995,315	54.3	23.6	53.8%	-11.3%	17.3	30	3,781	7.0
VCB	82.5	844,513	47.4	38.3	44.2%	-12.7%	57.2	94.5	4,849	17.0
VNM	114.2	1,031,903	48	22.1	38.3%	-13.2%	82.6	131.6	6,061	18.8
MCH	71.3	27,464	51.6	66.7	32.0%	-13.3%	54	82.2	5,730	12.4
VEA	43.9	192,646	50.6	42	56.8%	-15.7%	28	52.1	5,480	8.0
CTG	23.35	4,832,794	50.3	23.8	35.8%	-16.0%	17.2	27.8	2,510	9.3
TCB	20.3	1,630,617	49	19	36.2%	-19.1%	14.9	25.1	2,987	6.8
VHM	78.8	2,289,126	52.3	24.9	43.8%	-20.8%	54.8	99.5	7,663	10.3
VRE	28.3	2,752,813	60.4	60.9	59.9%	-21.2%	17.7	35.9	1,179	24.0
VPB	22.5	3,791,025	50.6	27.6	32.4%	-21.9%	17	28.8	3,747	6.0
PLX	46	1,012,274	49.9	17.4	34.1%	-23.3%	34.3	60	997	46.1
BCM	26.6	30,977	53.6	52.2	65.2%	-23.8%	16.1	34.9	2,430	10.9
VGI	28.1	556,659	46.6	17.4	47.9%	-25.5%	19	37.7	440	63.9
VJC	107.9	397,173	45.7	27	12.6%	-27.2%	95.8	148.2	7,860	13.7
MBB	17.05	5,085,229	45.9	18.1	25.4%	-27.4%	13.6	23.5	3,432	5.0
BID	39.85	1,151,716	45.3	22.1	29.4%	-28.2%	30.8	55.5	2,181	18.3
VIC	90	413,442	43.5	6.7	25.9%	-28.6%	71.5	126.1	2,074	43.4
POW	9.65	4,263,451	38.2	7.6	35.9%	-30.1%	7.1	13.8	899	10.7
GVR	11.5	1,616,875	40.6	5.3	38.6%	-30.3%	8.3	16.5	826	13.9
ACV	57.5	295,510	35.9	32.8	36.3%	-31.1%	42.2	83.5	3,760	15.3
GAS	71.1	558,634	53.8	17.5	38.3%	-31.2%	51.4	103.4	5,869	12.1
SHB	12.2	4,302,842	33	18.9	149.0%	-32.2%	4.9	18	2,014	6.1
BSR	6.9	4,192,820	46.7	37	43.8%	-32.4%	4.8	10.2	940	7.3
SAB	187.8	107,320	55.4	3.4	62.6%	-32.5%	115.5	278.2	7,068	26.6
MSN	53.9	1,339,595	34.7	8.1	10.0%	-33.4%	49	80.9	3,952	13.6
HVN	25.8	910,604	41.6	10.5	44.9%	-34.5%	17.8	39.4	(1,030)	(25.0)
MWG	83	868,235	47.2	25	40.9%	-35.2%	58.9	128	8,820	9.4
BVH	45.9	774,228	39.5	5.9	42.1%	-40.9%	32.3	77.6	1,141	40.2

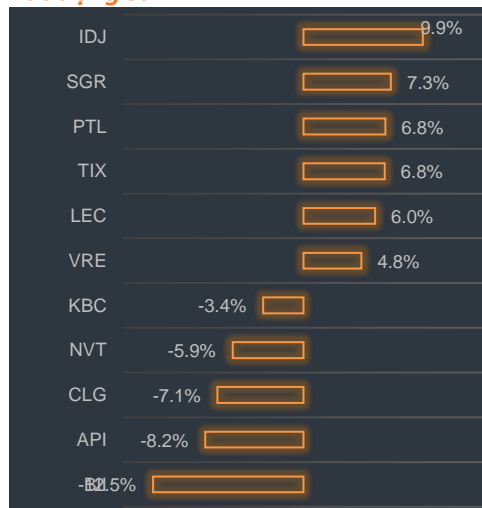
Tăng giảm ngành trong ngày



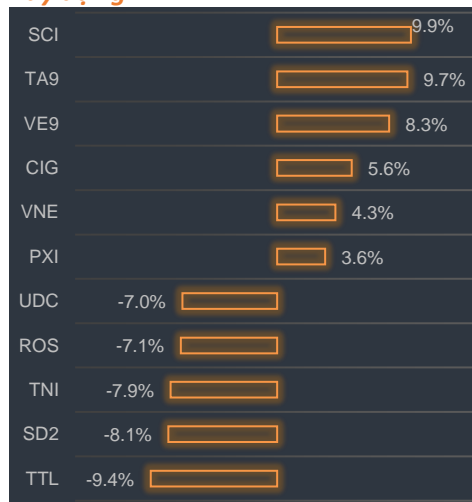
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	IDJ, SGR, PTL
Xây dựng:	SCI, TA9, VE9
Dầu khí:	PGD, PVB, PVS
Chứng khoán:	VIG, PSI, VIX
Ngân hàng:	HDB, VPB, CTG

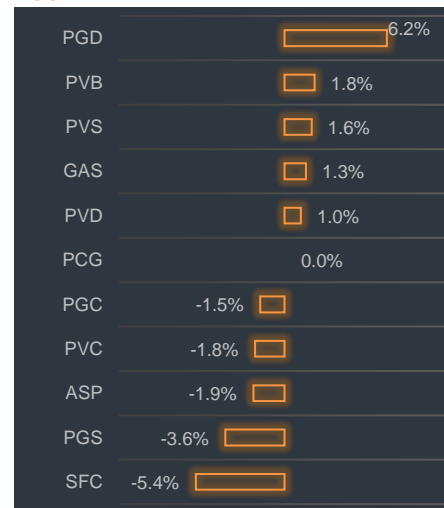
Bất động sản



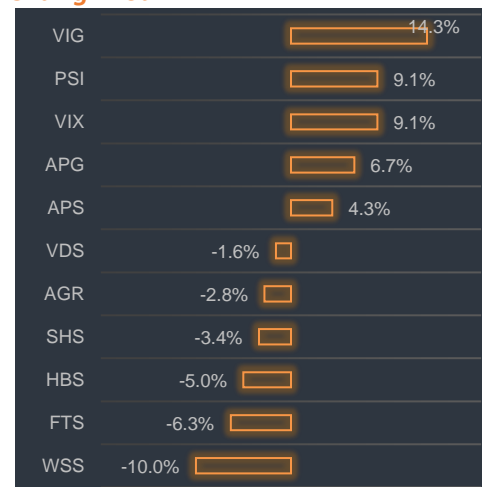
Xây dựng



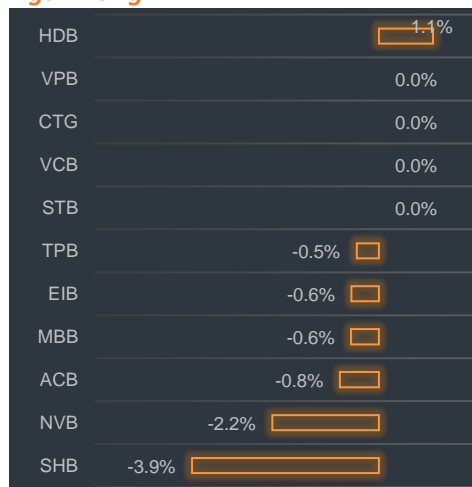
Dầu khí



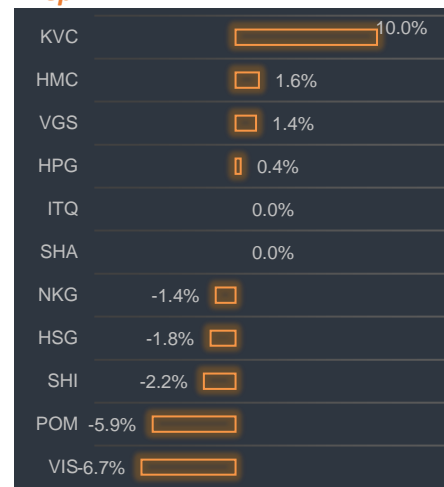
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.710 888 48

Fax: 028 3915 2931